PHÚ QUÝ







PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG VÀNG

THÁNG *11*

Ngày phát hành: *06/11/2026*





TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ

30 Trần Nhân Tông, P. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

1800 599 995

www.phuquy.com.vn

THỊ TRƯỜNG VÀNG TRONG NƯỚC
THÁNG 10

Biểu đồ giá vàng SJC trong nước (triệu đồng/lượng)

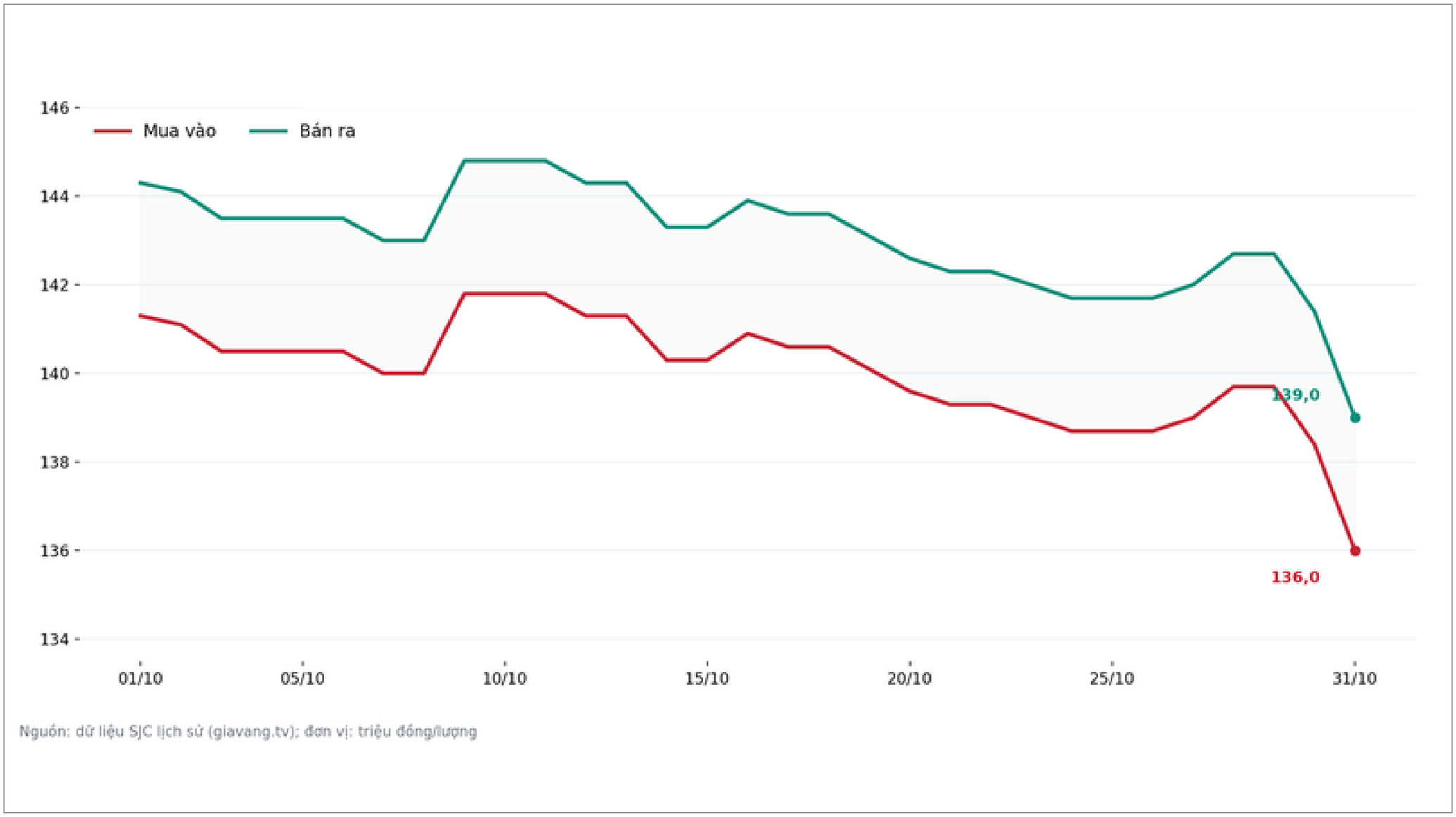

Trong tháng 10, giá vàng SJC giảm 3,54% so với cuối tháng 9, kết thúc tháng tại 136,0 – 139,0 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra).

Giá vàng trong nước diễn biến cùng chiều với đà giảm của vàng quốc tế khi Fed duy trì lãi suất cao và áp lực lạm phát Mỹ gia tăng. Sau khi chạm mức bán ra 144,8 triệu đồng/lượng ngày 9/10, giá SJC suy yếu về cuối tháng. Mức giảm giá trong nước thấp hơn so với thị trường quốc tế, khiến chênh lệch với giá thế giới quy đổi vẫn cao, trong khi biên độ mua – bán duy trì khoảng 3 triệu đồng/lượng.

PHÚ QUÝ

THỊ TRƯỜNG VÀNG THẾ GIỚI
THÁNG 10

Giá vàng quốc tế

Sản phẩm	Giá đóng cửa tháng	Thay đổi tháng (%)	Thay đổi năm (%)
Vàng giao ngay	3.875,44 USD/Oz	**-6,78%**	**-10,4%**
Vàng COMEX giao tháng 12/2026	3.898,90 USD/Oz	**-6,87%**	**-9,9%**
Vàng Thượng Hải giao tháng 12/2026	855,18 CNY/g	**-6,08%**	**-12,5%**

Trong tháng 10, giá vàng thế giới tiếp tục giảm tháng thứ hai liên tiếp sau nhịp điều chỉnh của tháng 9. Vàng COMEX kỳ hạn tháng 12 giảm khoảng 6,87%, từ 4.186,70 xuống 3.898,90 USD/oz; giá giao ngay và vàng kỳ hạn Thượng Hải cũng suy yếu. Áp lực chính đến từ kỳ vọng Fed duy trì lãi suất ở mức cao khi lạm phát Mỹ chưa hạ nhiệt. CPI tháng 9 tăng 3,7% so với cùng kỳ, trong khi GDP Mỹ quý III tăng 3,4%, cho thấy sức chống chịu của nền kinh tế.

Trong tháng 10, Fed giữ nguyên lãi suất ở 3,75–4,00% như kỳ vọng, còn PCE tháng 9 duy trì mức cao, củng cố kỳ vọng lãi suất thực và đồng USD tiếp tục gây sức ép lên vàng. Rủi ro năng lượng và căng thẳng tại Trung Đông vẫn hỗ trợ nhu cầu trú ẩn, song chưa đủ đảo ngược xu hướng điều chỉnh của kim loại quý.

SỰ KIỆN VĨ MÔ
THÁNG 10

TIN TỨC KINH TẾ



- Ngày 28/10, Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75–4,00%. Fed đánh giá hoạt động kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng vững, nhưng lạm phát vẫn ở mức cao, qua đó duy trì quan điểm thận trọng trong điều hành chính sách tiền tệ.
- Áp lực lạm phát Mỹ gia tăng trong tháng 10. CPI tháng 9 tăng 0,6% theo tháng và 3,7% so với cùng kỳ, trong khi PPI tăng 1,3% theo tháng. Giá xăng và năng lượng tiếp tục đẩy cao rủi ro lạm phát.
- GDP Mỹ quý III tăng 3,4%, cho thấy kinh tế vẫn vững. Trong khi đó, bảng lương phi nông nghiệp tháng 9 chỉ tăng 29 nghìn việc làm và tỷ lệ thất nghiệp đạt 4,2%, phản ánh thị trường lao động yếu đi.

DỮ LIỆU KINH TẾ

- Bảng lương phi nông nghiệp tháng 9 – Mỹ | Thực tế: **+29K**
- Chỉ số CPI tháng 9 – Mỹ | Thực tế: **+3,7%**
- Chỉ số PPI tháng 9 – Mỹ | Thực tế: **+1,3%**
- Chỉ số PCE lõi tháng 9 – Mỹ | Thực tế: **3,1%**
- GDP quý III – Mỹ | Thực tế: **3,4%**

TIN TỨC ĐỊA CHÍNH TRỊ

- Căng thẳng Mỹ–Iran tiếp diễn trong tháng 10 khi các cuộc đàm phán mở lại eo biển Hormuz chưa đạt đột phá. Ngày 11/10, Iran đánh giá phản hồi của Washington đối với đề xuất mở lại tuyến hàng hải vẫn chưa đáp ứng các điều kiện.
- Rủi ro an ninh hàng hải tại eo biển Hormuz tiếp tục gây gián đoạn vận chuyển năng lượng. Giá dầu Brent tăng mạnh trong nửa cuối tháng, làm gia tăng lo ngại lạm phát và tác động đến kỳ vọng lãi suất Mỹ.
- Cuối tháng, bất ổn Trung Đông và bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ tiếp tục hỗ trợ nhu cầu trú ẩn. Dù vậy, kỳ vọng lãi suất cao và đồng USD mạnh vẫn gây áp lực lên giá vàng.

PHÚ QUÝ

DỮ LIỆU KINH TẾ THÁNG 11

Dữ liệu kinh tế

Ngày	Sự kiện	Quốc gia	Dự báo
03/11/2026	Bầu cử giữa nhiệm kỳ Quốc hội Mỹ	Mỹ	
06/11/2026	Bảng lương phi nông nghiệp tháng 10	Mỹ	**+65K**
10/11/2026	Chỉ số CPI tháng 10	Mỹ	**+0,2% MoM**
25/11/2026	GDP quý III – ước tính lần hai	Mỹ	**Chờ công bố**
	Chỉ số PCE lõi tháng 10	Mỹ	**3,2% YoY**

Trong tháng 11, tâm điểm của thị trường vàng sẽ tập trung vào kết quả bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ và những dữ liệu kinh tế quan trọng trước cuộc họp Fed tháng 12. Báo cáo việc làm ngày 6/11 và CPI tháng 10 ngày 10/11 có thể định hình kỳ vọng lãi suất. Nếu thị trường lao động phục hồi và lạm phát duy trì ở mức cao, đồng USD cùng lợi suất trái phiếu có thể được hỗ trợ, qua đó gây sức ép lên vàng.

Bên cạnh đó, biên bản FOMC dự kiến công bố ngày 18/11 sẽ cung cấp thêm tín hiệu về định hướng của Fed sau quyết định giữ lãi suất tháng 10. GDP quý III ước tính lần hai và PCE lõi ngày 25/11 tiếp tục là những dữ liệu đáng chú ý. Kết quả bầu cử Quốc hội có thể tác động tới kỳ vọng về ngân sách, nợ công và chính sách tài khóa, từ đó ảnh hưởng đến triển vọng giá vàng.

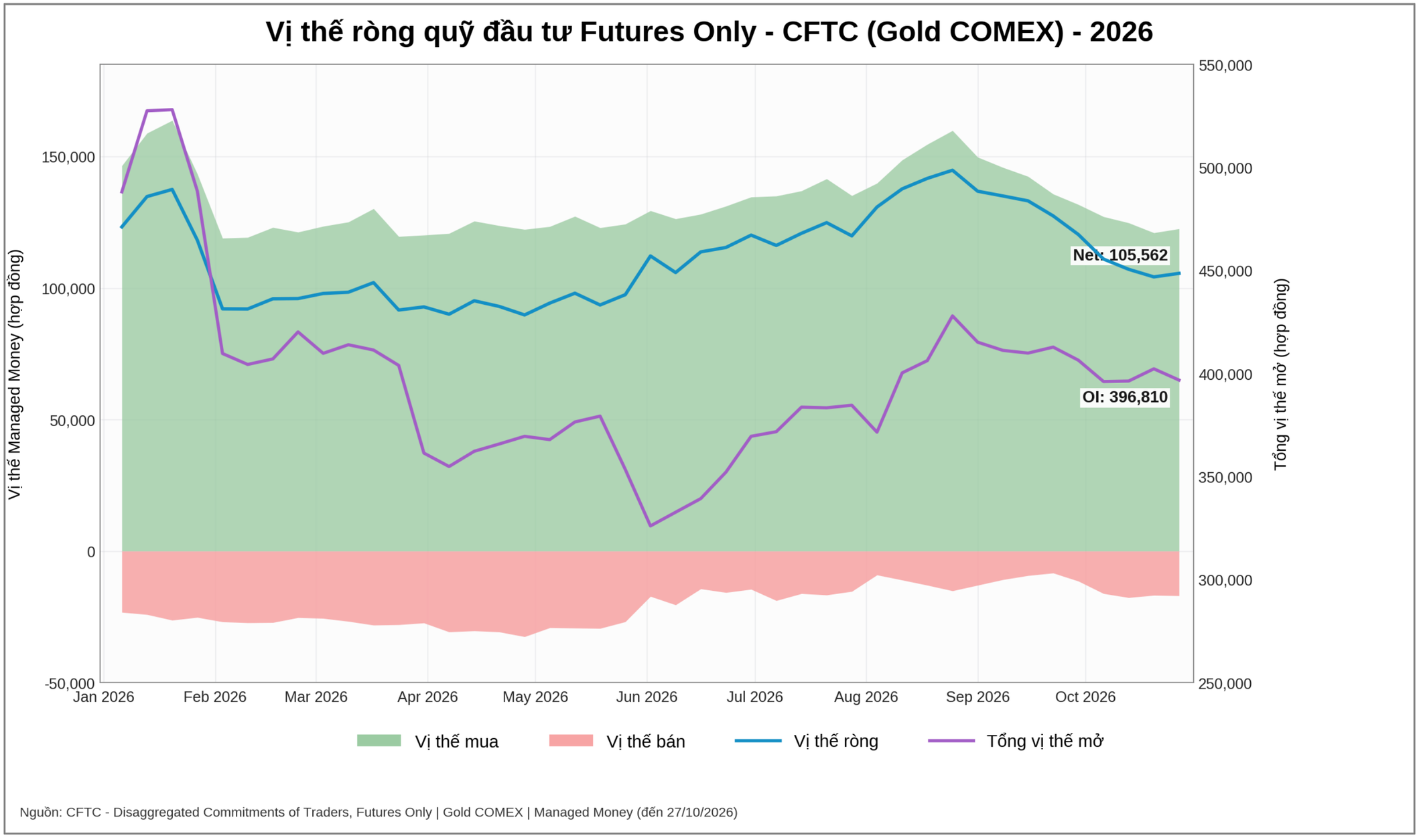

Nguồn: CFTC - Disaggregated Commitments of Traders, Futures Only | Gold COMEX | Managed Money (đến 27/10/2026)

Vị thế quỹ tư trên thị trường vàng COMEX tiếp tục thu hẹp trong tháng 10. Tính đến ngày 27/10, vị thế mua giảm từ 131.711 xuống 122.508 hợp đồng, trong khi vị thế bán tăng từ 11.393 lên 16.946 hợp đồng. So với cuối tháng 9, vị thế mua ròng giảm 14.756 hợp đồng (-12,3%), từ 120.318 xuống còn 105.562 hợp đồng. Tổng vị thế mở giảm từ 406.456 xuống 396.810 hợp đồng, phản ánh quy mô vị thế trên thị trường tiếp tục suy giảm.

Nhìn chung, các quỹ vẫn duy trì trạng thái mua ròng đối với vàng COMEX, nhưng xu hướng giảm vị thế phản ánh tâm lý thận trọng trước biến động lãi suất, đồng USD và các rủi ro vĩ mô.

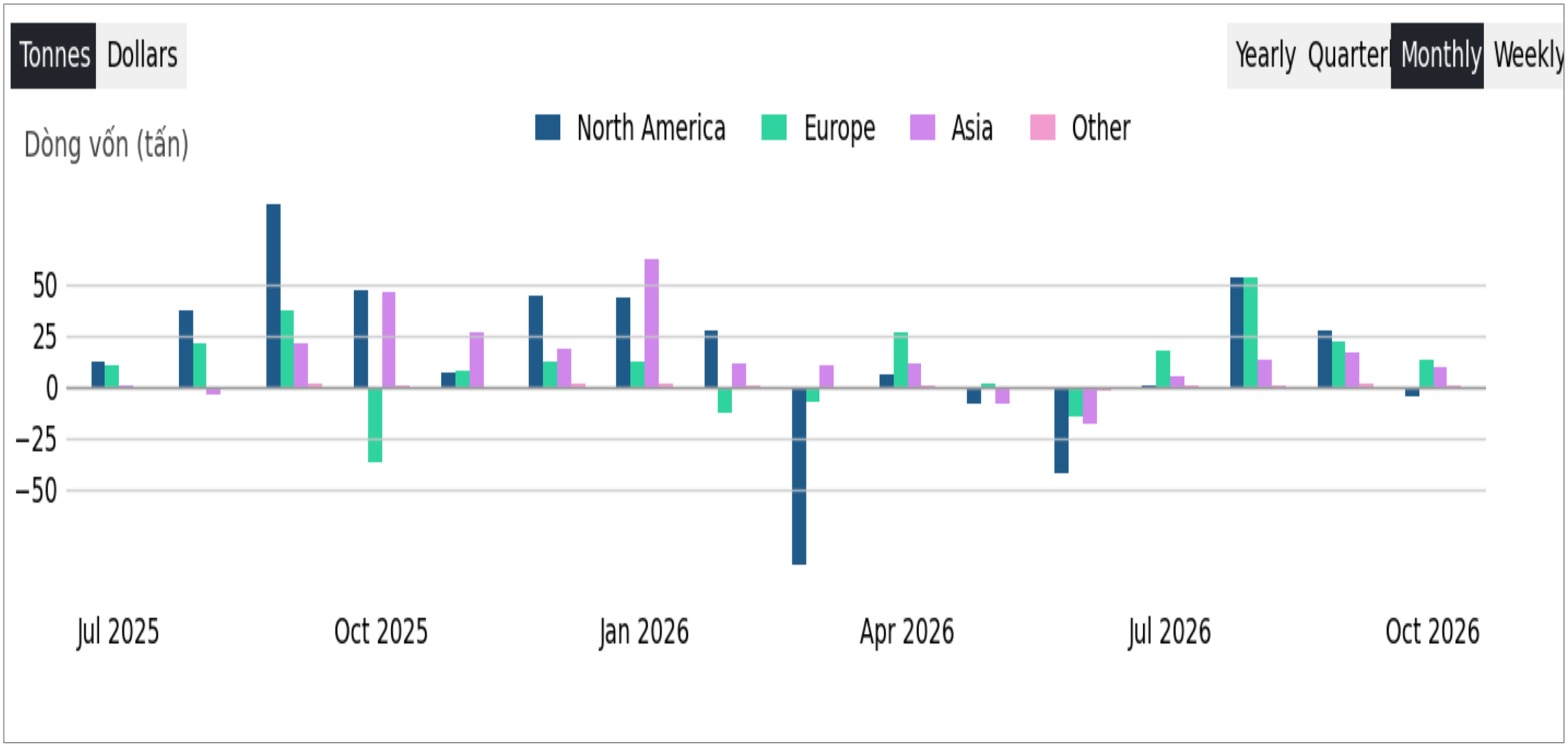

Trong tháng 10/2026, dòng vốn ETF vàng toàn cầu ghi nhận mua ròng khoảng 19,1 tấn, tương đương 2,66 tỷ USD, đưa lượng vàng do các ETF nắm giữ lên khoảng 4.275,1 tấn, từ mức 4.256,0 tấn cuối tháng 9. Dòng vốn vẫn duy trì tích cực dù giá vàng quốc tế điều chỉnh trong tháng, cho thấy nhu cầu phân bổ vào vàng qua các quỹ chưa suy yếu đồng loạt.

Dòng vốn vào tập trung chủ yếu tại châu Âu và châu Á. Các quỹ tại châu Âu tăng nắm giữ khoảng 13,1 tấn, châu Á tăng 9,8 tấn và các khu vực khác tăng 0,6 tấn. Ngược lại, Bắc Mỹ ghi nhận rút ròng khoảng 4,5 tấn, phản ánh sự phân hóa về nhu cầu giữa các khu vực.

Tồn kho vàng Thượng Hải

Đơn vị: tấn

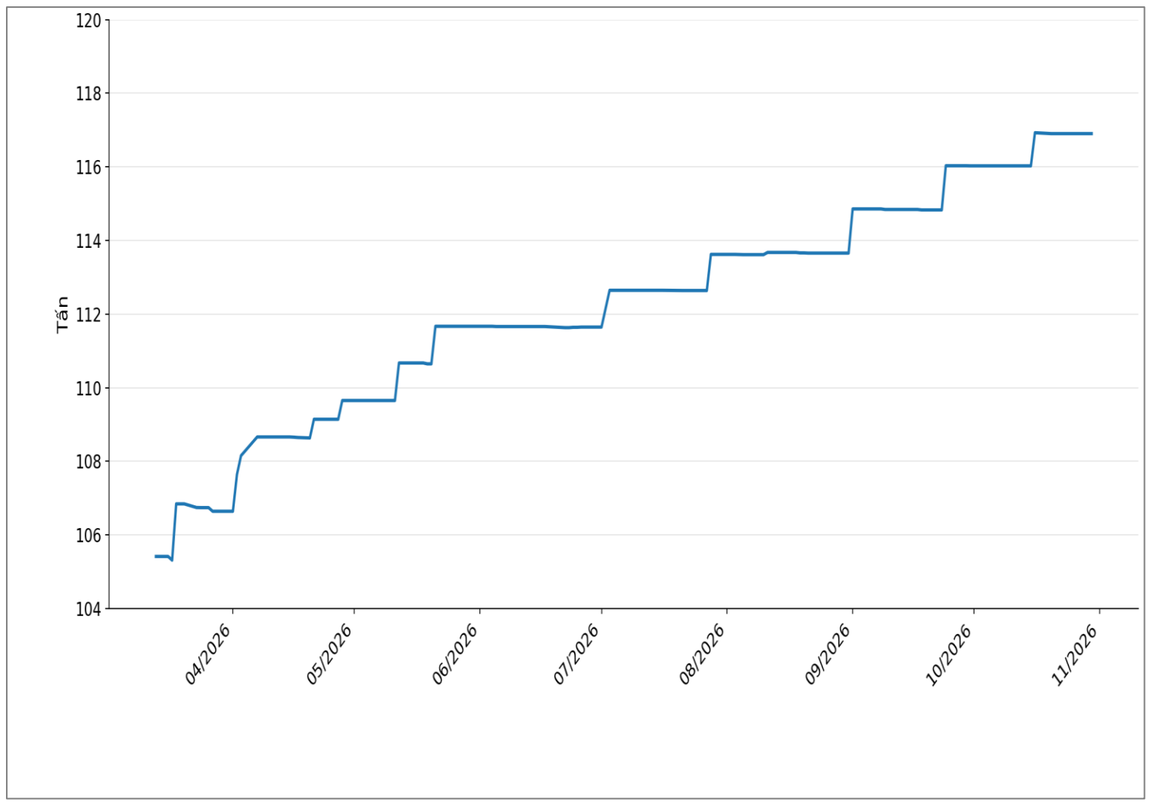

Tồn kho vàng Comex

Đơn vị: tấn

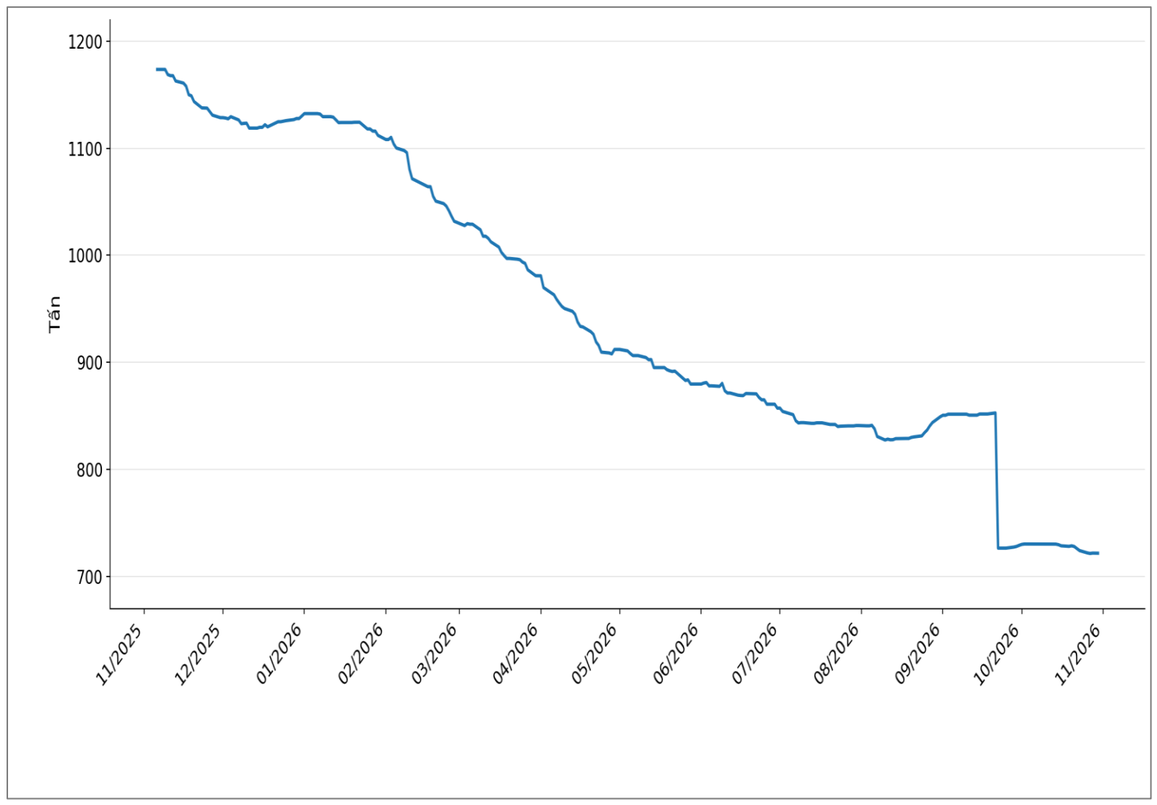

Trong tháng 10, tồn kho vàng tại COMEX và SHFE tiếp tục ghi nhận diễn biến trái chiều. Tại COMEX, tổng tồn kho giảm từ khoảng 729,04 tấn cuối tháng 9 xuống còn 721,72 tấn vào ngày 30/10, tương đương giảm 7,32 tấn (-1,00%). Trong đó, lượng vàng đăng ký giao hàng (Registered) giảm khoảng 10,22 tấn, còn lượng đủ điều kiện (Eligible) tăng 2,90 tấn. Tốc độ giảm tồn kho đã chậm lại đáng kể so với tháng 9.

Trong khi đó, tồn kho vàng SHFE tăng từ khoảng 116,03 tấn cuối tháng 9 lên 116,90 tấn cuối tháng 10, tương đương tăng 0,88 tấn (+0,75%). Lượng vàng lưu kho tại Trung Quốc nhìn chung đi ngang trong nửa đầu tháng, sau đó tăng vào giữa tháng và duy trì ổn định tới cuối tháng, trái chiều với xu hướng thu hẹp tồn kho tại COMEX.

Tồn kho vàng LBMA

Đơn vị: tấn

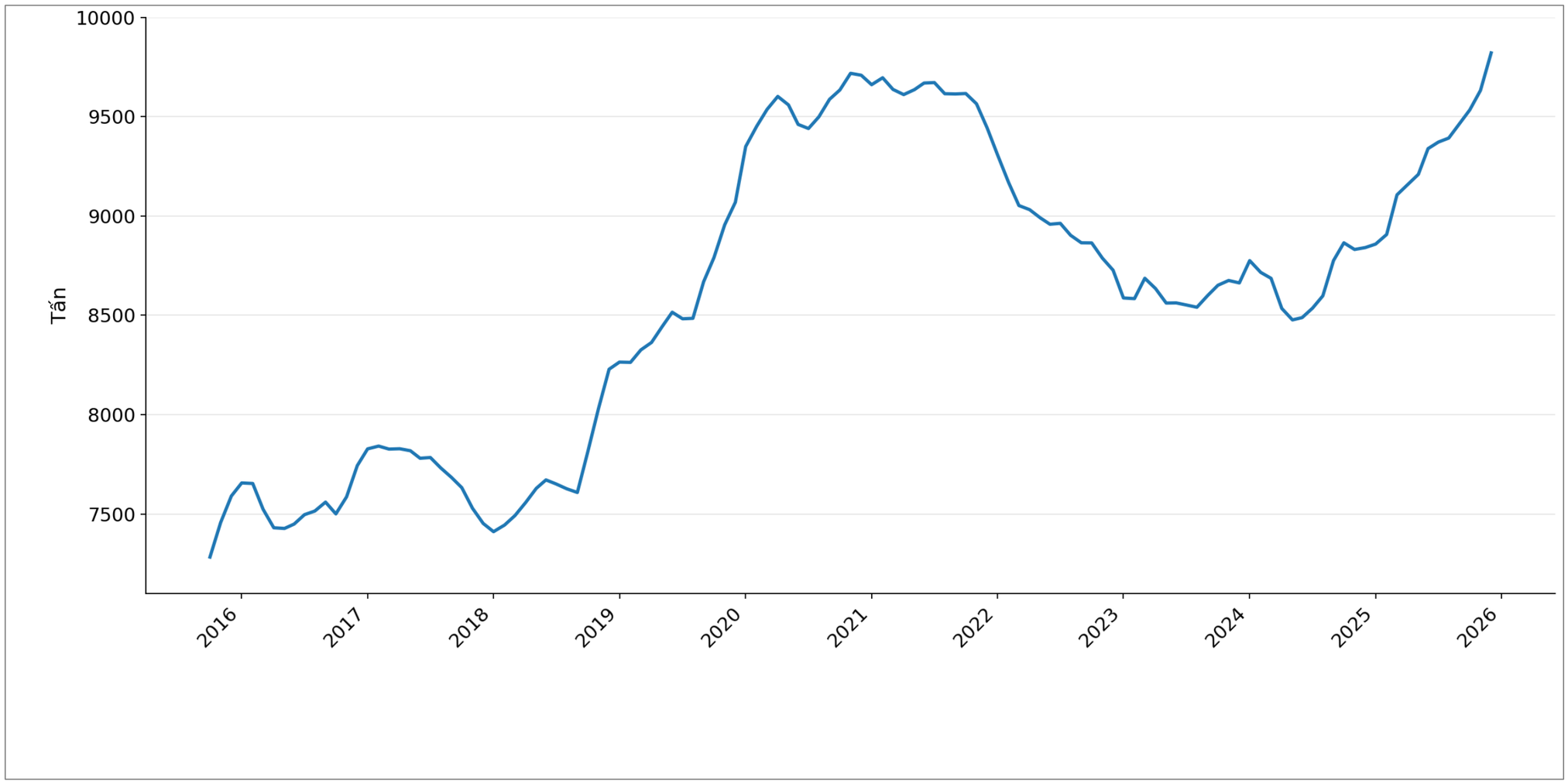

Trong tháng 9, tồn kho vàng LBMA tiếp tục tăng mạnh và duy trì xu hướng tích lũy từ các tháng trước. Cụ thể, lượng vàng lưu kho tại London tăng từ khoảng 9.632,16 tấn trong tháng 8 lên 9.821,11 tấn trong tháng 9, tương đương tăng thêm 188,95 tấn, hay 1,96%. Đây là kỳ mới nhất trong dữ liệu được công bố.

Diễn biến này cho thấy lượng vàng tiếp tục được đưa vào hệ thống lưu trữ tại London với quy mô đáng kể. Từ cuối năm 2025 đến tháng 9/2026, tồn kho LBMA tăng tổng cộng khoảng 714,73 tấn. Đà tăng rõ rệt trong quý III phản ánh xu hướng gia tăng lượng vàng vật chất được lưu giữ tại trung tâm giao dịch London.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG
CHU KỲ MÙA VỤ



Thống kê hiệu suất giá vàng hàng tháng trong 20 năm gần đây

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Hiệu suất TB(%)	**3.74**	**1.42**	**-0.08**	**1.20**	**-0.24**	**-0.75**	**1.38**	**2.14**	**-0.19**	**0.43**	**0.80**	**1.02**
Tỷ lệ tăng	70%	60%	40%	60%	50%	40%	65%	60%	40%	55%	50%	63%
Tỷ lệ giảm	30%	40%	60%	40%	50%	60%	35%	40%	60%	45%	50%	37%

- Tháng 11 có tính mùa vụ tương đối tích cực đối với giá vàng, với hiệu suất trung bình trong 20 năm gần đây đạt khoảng +0,80%, cao hơn mức +0,43% của tháng 10. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng và giảm giá đều ở mức 50%, cho thấy xu hướng tăng trong tháng 11 không có ưu thế rõ rệt về tần suất. Sau giai đoạn giá vàng điều chỉnh mạnh trong tháng 10/2026, yếu tố mùa vụ có thể hỗ trợ khả năng hồi phục, nhưng diễn biến giá vẫn phụ thuộc chủ yếu vào định hướng chính sách Fed, lợi suất trái phiếu, đồng USD và rủi ro địa chính trị.



Vàng COMEX kỳ hạn tháng 12/2026 (GCZ26)

Vàng COMEX trên khung đồ thị H4 vẫn vận động trong kênh giảm từ tháng 9, với cấu trúc đỉnh sau và đáy sau thấp dần. Sau khi kiểm định vùng hỗ trợ 3.906 USD, giá phục hồi lên quanh 4.073 USD và đang tiến sát đường xu hướng giảm phía trên. Phản ứng tại khu vực 4.070–4.100 USD sẽ đóng vai trò quan trọng đối với triển vọng ngắn hạn.

Nếu vượt và giữ vững vùng 4.100 USD, vàng có thể tiếp tục hồi phục lên kháng cự 4.234 USD. Ngược lại, nếu không vượt được đường xu hướng giảm, giá có thể kiểm định lại các vùng hỗ trợ bên dưới.

- **Vùng hỗ trợ: 3.985 USD và 3.906 USD**
- **Vùng kháng cự: 4.234 USD**

PHÚ QUÝ

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích thị trường vàng này được thực hiện và phát hành độc quyền bởi Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý. Mọi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến nội dung báo cáo, bao gồm nhưng không giới hạn: dữ liệu, biểu đồ, nhận định và phân tích, đều thuộc về Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý.

Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phân phối, tái bản, sử dụng vì mục đích thương mại hoặc bất kỳ hình thức sử dụng nào khác đối với báo cáo này hoặc một phần của báo cáo mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý.

Các dữ liệu và thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn công khai và được Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý đánh giá là uy tín tại thời điểm thực hiện. Tuy nhiên, chúng tôi không đưa ra bất kỳ cam kết hay bảo đảm nào về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của các thông tin này. Dữ liệu thị trường có thể thay đổi nhanh chóng và không lường trước được.

Báo cáo phân tích thị trường vàng này chỉ mang tính chất tham khảo và cung cấp cái nhìn tổng quan về thị trường tại thời điểm phát hành. Đây không phải là khuyến nghị đầu tư hay khuyến nghị mua, bán, hoặc nắm giữ bất kỳ loại tài sản nào.

Việc đưa ra quyết định đầu tư là trách nhiệm cá nhân của mỗi nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự đánh giá, nghiên cứu kỹ lưỡng và cân nhắc các yếu tố rủi ro trước khi đưa ra quyết định đầu tư của mình. Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào các thông tin trong báo cáo này để đưa ra quyết định đầu tư.

Bằng việc truy cập và sử dụng báo cáo này, Quý vị được xem là đã đọc, hiểu và đồng ý tuân thủ các Điều khoản sử dụng và Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm này.